

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

I/ THÔNG TIN CHUNG:

1) Khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CP SỢI PHÚ BÀI
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3103000053, cấp ngày 14/01/2003; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số: 3300352720, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 04/05/2020; Nơi cấp: Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Địa chỉ: Đường số 1, KCN Phú Bài, Phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0234-3863240/ 3863367; - Số fax: 0234-3863363
- Website: <http://phubaispinning.com>
- Vốn điều lệ: 95.000.000.000 đồng (Chín mươi lăm tỷ đồng);
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng;
- Tổng số cổ phần: 9.500.000
- Mã cổ phiếu : SPB

2) Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, được thành lập và chính thức đi vào hoạt động SXKD từ ngày 01 tháng 03 năm 2003. Công ty chuyên sản xuất Sợi các loại cung cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu và kinh doanh nguyên vật liệu, thiết bị ngành kéo Sợi.

- Niêm yết trên sàn Upcom ngày 22/07/2016. Ngày giao dịch chính thức 17/10/2016 theo thông báo số 1040/TB-SGDHN ngày 10/10/2016.

3) Những thành tích được ghi nhận trong các năm qua:

3.1- Công ty đã được Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng cờ: “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua” các năm 2006, 2007, 2011, 2012, 2014, 2015

3.2- Bằng khen của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế: “Có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh” các năm 2008, 2009, 2013, 2015

3.3- Bằng khen của Bộ Công Thương: “Có thành tích trong phong trào thi đua SXKD, là doanh nghiệp tiêu biểu ngành Dệt May Việt Nam 2009” và “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín trong năm 2010”, tặng cờ: “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2013”.

3.4- Bằng khen của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế: “Doanh nghiệp xuất sắc” năm 2014.

3.5- Bằng khen của Hiệp hội Dệt May Việt Nam: “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động sản xuất kinh doanh, Doanh nghiệp tiêu biểu ngành Dệt May Việt Nam” năm 2008- 2009-2010.

3.6- Giấy khen của Tổng cục thuế: “Có thành tích chấp hành tốt các chính sách thuế” năm 2008 – 2015 – 2016 - 2018.

3.7- Tập đoàn Dệt May Việt Nam tặng cờ: “Đơn vị thi đua xuất sắc năm 2009”.

3.8- Bằng khen của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: “Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài đã có nhiều đóng góp tích cực vào sự phát triển cộng đồng Doanh nghiệp Việt Nam” năm 2010, 2017.

3.9- Bằng khen của Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế: “Đã có thành tích chấp hành tốt pháp luật Hải quan và hợp tác chặt chẽ, hiệu quả với Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế” năm 2017.

3.10- Công ty đã được Công đoàn Dệt May Việt Nam tặng cờ thi đua: “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh” năm 2017.

4) Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh Sợi các loại.
- Địa bàn kinh doanh: cung cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu.

5) Giá trị cốt lõi:

* **CHẤT LƯỢNG - TÍN NHIỆM:** Trong thời đại của nền kinh tế tri thức. Ngành Sợi phải cùng với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, tạo nên những sản phẩm có chất lượng tốt. Từ nhận thức đó, Sợi Phú Bài cam kết: giữ trọn niềm tin bằng sự tín nhiệm của khách hàng, đối tác và xã hội.

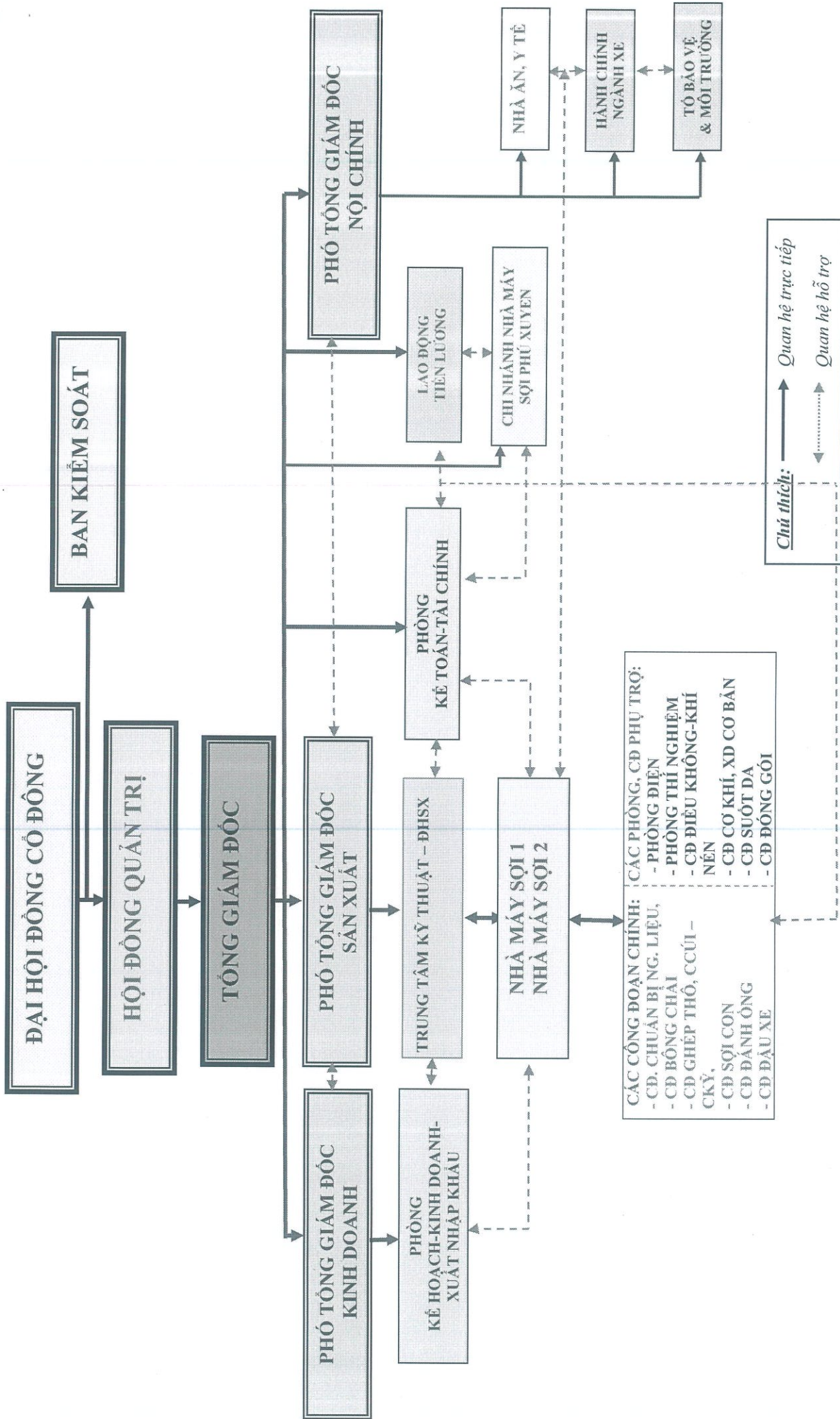
* **TẬN TÂM - TRÍ TUỆ:** Con người Sợi Phú Bài tận tâm trong công việc. Cùng với kiến thức chuyên ngành vững vàng, kỹ năng thành thạo, phát huy năng lực trí tuệ nhằm đạt năng suất lao động cao nhất. Sợi Phú Bài mong muốn xây dựng hình ảnh của mình bằng sự tận tâm và trí tuệ.

* **HỢP TÁC - CHIA SẺ:** Sợi Phú Bài luôn lắng nghe, sẵn sàng hợp tác, chia sẻ và tích cực hành động vì lợi ích của khách hàng, của đối tác và của người lao động. Đây là giá trị phong cách làm việc của Sợi Phú Bài.

* **SÁNG TẠO - HIỆU QUẢ:** Sáng tạo là đòn bẩy cho sự phát triển, Sợi Phú Bài luôn cố gắng phấn đấu và duy trì môi trường làm việc thuận lợi nhất để phát huy sức sáng tạo của người lao động; Sợi Phú Bài không thỏa mãn với những kết quả đã đạt được, mà luôn tích cực tìm hiểu, học hỏi, làm chủ kỹ thuật, công nghệ hiện đại, vận dụng những phương pháp quản trị tiên tiến cùng với sức mạnh của sự đoàn kết để đạt được năng xuất, chất lượng và hiệu quả cao nhất.

6) Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI PHÚ BÀI



- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết.

- **Hội đồng quản trị:** là Cơ quan quản lý của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- **Ban kiểm soát:** Là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty.

- **Tổng Giám đốc:** là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng Giám đốc Công ty là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- **Phó Tổng Giám đốc:** là người tham mưu và giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty; trực tiếp điều hành quản lý một số hoạt động của Công ty theo sự ủy quyền và phân công nhiệm vụ của Tổng Giám đốc Công ty. Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty và trước pháp luật hiện hành về những công việc được phân công và ủy quyền.

- **Các phòng nghiệp vụ tham mưu giúp việc:**

+ Phòng Hành chính;

+ Phòng Kế toán – Tài chính;

+ Phòng Kế hoạch – Kinh doanh – Xuất nhập khẩu;

+ Phòng Kỹ thuật – Điều hành sản xuất.

- **Các đơn vị trực thuộc:** Công ty CP Sợi Phú Bài có 02 đơn vị trực thuộc, gồm: Chi nhánh Nhà máy Sợi Phú Xuyên và Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh.

7) Các công ty liên quan:

7.1- Tổ chức nắm giữ trên 50% Vốn điều lệ của Công ty CP Sợi Phú Bài hiện nay: Tập đoàn Dệt May Việt Nam nắm giữ 53,845% Vốn điều lệ, tương ứng 5.115.275 cổ phần; mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

7.2- Tình hình đầu tư tại vào các công ty liên quan (tính đến ngày 31/12/2020):

TT	Các công ty liên quan	Năng lực (cọc sợi)	Vốn điều lệ (1.000 đồng)	Vốn SPB góp (1.000 đồng)	Tỷ lệ góp vốn (%)
1)	Công ty CP Sợi Đông Phú	10.000	28.000.000	1.075.000	3,839

8. Định hướng phát triển:

8.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

“Chất lượng sản phẩm” được xem là tiêu chí hàng đầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Sợi Phú Bài. Do đó, Công ty không ngừng nỗ lực phấn đấu, áp dụng các phương pháp kỹ thuật chặt chẽ trong quy trình sản xuất nhằm cung cấp đến khách hàng sản phẩm chất lượng cao nhất.

8.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Duy trì ổn định hoạt động SXKD, tập trung đầu tư chiều sâu máy móc thiết bị theo hướng tự động hóa cao, hiện đại, phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến với thiết bị hiện đại, nâng cấp hệ thống quản trị thông tin.
- Đầu tư và đào tạo nguồn nhân lực tại Công ty, giữ vững và phát huy truyền thống “Uy tín - Chất lượng” mà Công ty đã xây dựng trong nhiều năm để trở thành một trong những nhà sản xuất và cung cấp sợi hàng đầu của Việt Nam.
- Chủ động tham gia vào chuỗi, xây dựng giá trị gia tăng của chuỗi liên kết.
- Tìm kiếm, mở rộng cơ hội liên doanh, liên kết, hợp tác sản xuất, khai thác phát triển mở rộng thị trường.

9. Các rủi ro:

9.1. Rủi ro kinh tế:

Năm 2020, nền kinh tế thế giới bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid -19 bùng phát và lây lan nhanh sang nhiều quốc gia. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu giảm 4,4% trong năm, trong đó 03 nền kinh tế lớn nhất bao gồm: Mỹ dự báo giảm 5,9%, Trung Quốc tăng 1,2% và EU giảm 7,5%. Đi ngược lại với xu hướng chung của thế giới, tình hình kinh tế trong nước có phần khả quan hơn. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, GDP 09 tháng năm 2020 tăng 2,12%, mặc dù đây là mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020, nhưng nền kinh tế Việt Nam được đánh giá là một điểm sáng khi có sự phục hồi mạnh mẽ trong thời gian vừa qua. Theo báo cáo của IMF, nền kinh tế Việt Nam sẽ đứng thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á, vượt Singapore và Malaysia, đứng sau Thái Lan, Philipines và Indonesia trong năm 2020 (theo nguồn của IMF).

Trước tình hình kinh tế biến động khó lường, có thể ảnh hưởng bất ngờ đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ban lãnh đạo Công ty CP Sợi Phú Bài luôn theo sát và cập nhật liên tục tình hình kinh tế vĩ mô nhằm kịp thời nhận diện được cả cơ hội lẫn thách thức để xây dựng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, giảm thiểu tác động của rủi ro kinh tế.

9.2. Rủi ro pháp luật:

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức cổ phần, Công ty chịu sự điều tiết của Luật Doanh nghiệp, Luật Lao động, Dân sự và các quy định liên quan đến đất đai, môi trường. Ngoài ra, trong từng thời kỳ các chính sách của Nhà nước, địa phương sẽ có những thay đổi, điều này gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

9.3. Rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào:

Với đặc thù là một doanh nghiệp sản xuất, nguyên vật liệu đầu vào chiếm hơn 70% giá trị chi phí sản xuất của Sợi Phú Bài. Nhìn chung trong năm 2020, giá bông, xơ có xu

hướng biến động mạnh và liên tục. Trước tình hình giá cả nguyên liệu đầu vào biến động như vậy, Công ty đưa ra những kế hoạch chi tiết về mua và sử dụng nguồn nguyên liệu để hạn chế tối đa thiệt hại trong biến động giá cả. Thêm vào đó, Công ty linh hoạt trong việc đàm phán và tìm nhiều đối tác cung cấp nguồn nguyên liệu giá rẻ và chất lượng.

9.4. Rủi ro về nguồn nhân lực:

Vấn đề tìm kiếm nguồn nhân công có tay nghề cao, ổn định; nguồn nhân lực trong bộ máy quản lý có trình độ là điều mà Ban lãnh đạo công ty xác định là một trong những điều kiện quyết định đến sự phát triển lâu dài, bền vững cũng như hoàn thành các mục tiêu Công ty đề ra.

9.6. Rủi ro về năng lực cạnh tranh:

Với việc hưởng lợi từ sự dịch chuyển chuỗi giá trị sản xuất, phần lớn các sản phẩm của Công ty đều được xuất khẩu sang các nước phát triển. Bên cạnh đó, sự tác động trực tiếp của các Hiệp định FTAs, CPTPP hay EVFTA đã gây ra áp lực cạnh tranh khá lớn cho các Doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Là một ngành trong chuỗi sản phẩm của ngành dệt may Việt Nam nên Công ty đã có nhiều cải thiện rõ rệt nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Đặc biệt, Công ty rất chú trọng trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, thiết lập giá cả hợp lý nhằm nâng cao thị phần tiêu thụ. Tuy nhiên, Công ty cũng gặp phải sự cạnh tranh khốc liệt của ngành sợi từ các nước Trung Quốc, Banglades, Indonesia... để nâng cao thị phần Công ty cần đổi mới theo hướng tự động hóa cao, nâng cao sản lượng và chất lượng để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

9.7. Rủi ro khác:

Ngoài các rủi ro trên, những rủi ro khác cũng có thể xảy ra trong các trường hợp bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn... Những rủi ro này thường rất ít khi xảy ra, nhưng lại rất khó để dự báo trước, và một khi đã phát sinh thì thường gây ra thiệt hại lớn cho Công ty cả về người và tài sản. Vì thế, nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng, Công ty chủ động phòng ngừa bằng cách mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản của Công ty.

II/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020:

1- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của SPB 2020 như dưới đây. Kết quả chi tiết được trình bày trong báo cáo tài chính kiểm toán 2020:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ (TH/KH)
1	2	3	5	6	7
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	13.700	14.234	103,9%

2	Giá trị sản xuất công nghiệp	Triệu đồng	760	680	89,5%
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	780	728,29	93,4%
4	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	28	24,97	89,2%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	10	9,06	90,6%

2- Về thị trường tiêu thụ Sợi Phú Bài trong năm 2020:

2.1- Đánh giá tổng quát:

- Từ cuối tháng 02/2020 đến nay, đại dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp, khó lường và lây lan rộng khắp thế giới. Có nhiều quốc gia ban bố tình trạng khẩn cấp, áp dụng lệnh phong tỏa và cách ly toàn xã hội. Tình huống bất khả kháng này đã và đang gây ra một cuộc suy thoái kinh tế xã hội khá nghiêm trọng trên toàn cầu, khiến cho nhiều lĩnh vực ngành nghề bị tê liệt, hoạt động SXKD bị đình trệ.

- Ngành Sợi-Dệt-May là một trong những lĩnh vực chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi đại dịch: Nhiều doanh nghiệp dệt may bị yêu cầu dời ngày giao hàng hoặc thậm chí bị hủy bỏ đơn hàng. Tình hình căng thẳng đến mức nhiều doanh nghiệp sợi-dệt-may lên kế hoạch giảm hoặc ngưng hoạt động sản xuất kể từ tháng 4/2020 vì không có đơn hàng.

- Mặc dù chịu ảnh hưởng không nhỏ bởi nhiều tác động xấu từ tình huống đại dịch toàn cầu nhưng Công ty CP Sợi Phú Bài đã duy trì ổn định sản lượng, chất lượng và một số các chỉ tiêu khác trong năm 2020.

2.2- Những khó khăn phải đối mặt trong năm 2020:

Tình hình thị trường diễn biến xấu và liên tục gặp nhiều khó khăn kể từ cuối năm 2019 cho đến năm 2020 vì những lý do sau:

- Xu hướng may mặc thay đổi hoàn toàn do đại dịch. Các mặt hàng cao cấp nhường chỗ cho các các mặt hàng thông thường & các mặt hàng bảo hộ với giá bán thấp, hiệu quả kinh doanh không cao.

- Nhu cầu & chỉ số tiêu dùng về may mặc giảm mạnh do tâm lý không chắc chắn về diễn biến tương lai cùng những chính sách thắt lưng buộc bụng của các hộ gia đình và hành động dè dặt trong đầu tư, chi tiêu của các doanh nghiệp

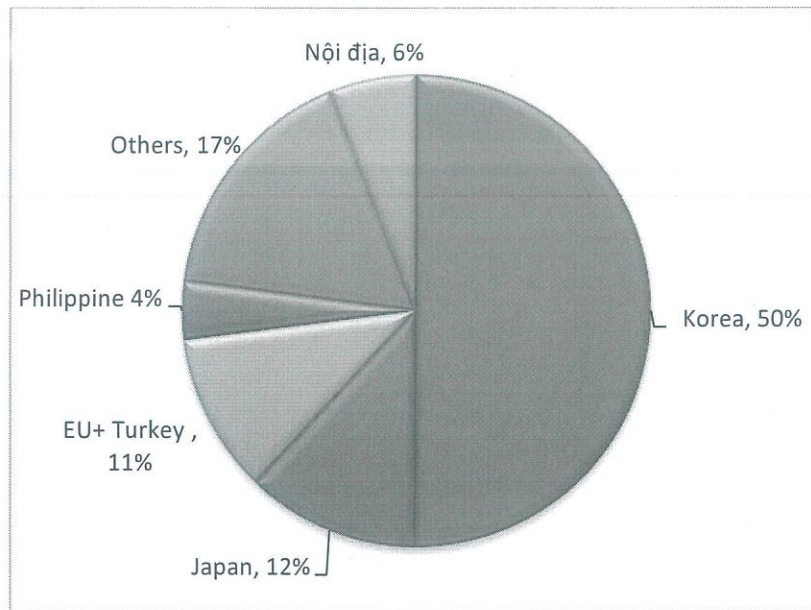
- Giá bông xơ nguyên liệu biến động liên tục và tăng mạnh vào những tháng cuối năm.

- Chi phí cước biển và chi phí bán hàng tăng mạnh làm sụt giảm hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

- Vấn đề thiếu hụt container rỗng trầm trọng đặc biệt vào những tháng cuối năm tạo nhiều áp lực lên tình hình xuất khẩu của công ty.

2.3- Cơ cấu thị trường tiêu thụ sợi của Công ty trong năm 2020:

- Thị trường nội địa: chiếm 6%
- Thị trường xuất khẩu: chiếm 94%; Trong đó:



Thị trường xuất khẩu năm 2020

+ Cơ cấu thị trường xuất khẩu của Phú Bài trong năm 2020 so với năm 2019:

Trong năm 2020, Công ty vẫn tập trung xuất khẩu vào các thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản, Châu Âu + Thổ Nhĩ Kỳ, Philippines & các thị trường khác (Đài Loan, Thái Lan, Mã Lai, ... Tuy nhiên, cơ cấu thị trường có nhiều thay đổi so với năm trước. Cụ thể là:

- Thị trường Hàn Quốc: tăng 8%, trong đó loại hình xuất khẩu tại chỗ (xuất hàng đến các công ty Hàn Quốc có nhà máy sản xuất tại Việt Nam nằm trong chuỗi cung ứng Dệt – Nhuộm – Hoàn tất của các nhãn hàng lớn) tăng mạnh về số lượng và cả chất lượng vào những tháng cuối năm. Đây là xu thế của thị trường khi nhiều công ty nước ngoài đẩy mạnh việc thiết lập các nhà máy tại Việt Nam nhằm cắt giảm chi phí & tận dụng lợi thế từ các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã và sẽ ký kết với nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới. Mặt hàng chủ yếu tại thị trường này là: sợi CVC chải kỹ và sợi sản xuất từ bông BCI & xơ Polyester tái chế. Các đơn hàng này chủ yếu phục vụ cho chuỗi cung ứng Dệt – Nhuộm – Hoàn tất của các nhãn hàng lớn nên thường có số lượng lớn, đơn đặt hàng ổn định và có giá bán tốt hơn so với các mặt hàng sợi khác.

- Thị trường Nhật Bản: giảm 6%, Nhật Bản là một trong những thị trường truyền thống, là bạn hàng lâu năm của công ty. Tuy nhiên, thị trường này lại sụt giảm mạnh về nhu cầu và giá bán sợi trong năm 2020. Nguyên nhân chính là do nền kinh tế của quốc gia này chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch. ... Đơn hàng sợi xuất sang thị trường này lại phục vụ chủ yếu cho nhu cầu nội địa. Các chính sách thắt chặt chi tiêu là nguyên nhân chủ yếu khiến cho nhu cầu sợi giảm mạnh.

- Thị trường Philippines: giảm 6%, Philippines cũng là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh. Quốc gia này đã phải áp dụng các hạn chế đi lại & ban bố lệnh phong tỏa trong thời gian dài và nhiều lần trong năm qua.

- Thị trường châu Âu + Thổ Nhĩ Kỳ: Nhu cầu và giá bán tại thị trường EU & Thổ Nhĩ Kỳ sụt giảm mạnh từ nửa cuối năm 2020. Đặc biệt, chi phí bán hàng & cước đường biển đến các thị trường này tăng mạnh vào những tháng cuối năm buộc công ty phải chuyển hướng bán hàng sang các thị trường còn tiềm năng khác.

- Thị trường khác (gồm Đài Loan, Thailand, Malaysia, ...): công ty chuyển hướng sang các thị trường khác nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo mục tiêu tiêu thụ. Đây cũng là giải pháp giúp công ty tránh khỏi việc quá phụ thuộc vào một số ít các thị trường nhất định.

4- Về hoạt động sản xuất:

Sản lượng và chất lượng sợi: Năng suất và chất lượng sợi tại Công ty CP Sợi Phú Bài duy trì ở mức khá cao và ổn định, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Sản lượng sản xuất cả năm 2020 ước đạt **14.234** tấn sợi thành phẩm các loại (trên 1.000 tấn/tháng). Hiệu suất khai thác các máy khá ổn định ở mức trên 90%.

❖ Cơ cấu mặt hàng năm 2020:

TT	Thành phẩm	Đơn vị	Sản lượng năm 2020
1	Sợi T/C các loại	Tấn	4.718,18
2	Sợi CVC các loại	Tấn	6.434,10
3	Sợi TR	Tấn	872,33
4	Sợi PE	Tấn	5,73
5	Sợi Cotton các loại	Tấn	145,09
5	Sợi PE (tại NM Sợi Phú Xuyên)	Tấn	2.058,84
TỔNG CỘNG		Tấn	14.234,27

5- Tổ chức và nhân sự:

5.1- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
1	Bà Trần Thị Kim Chi	Tổng Giám đốc	212.801	2,24%
2	Ông Lê Hồng Quân	Phó Tổng Giám đốc	2.223	0,023%
2	Trần Đình Hiệp	Phó Tổng Giám đốc	170.000	1,789%
3	Lê Thị Quê Hương	Phó Tổng Giám đốc	2.087	0,022%
4	Bà Hoàng Thái Trúc	Trưởng phòng Kế toán – Tài chính	39.582	0,417%

1- Bà Trần Thị Kim Chi – Phó Tổng Giám đốc:

- + Ngày tháng năm sinh: 03/09/1967
- + Nơi sinh: Xã Quảng Lộc, Huyện Quảng Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- + Nơi ở hiện tại: Số nhà 5/2 Đường Phan Văn Trị, Phường Tây Lộc, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế_ chuyên ngành Kế toán.
- + Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 212.801 cổ phần, chiếm 2,24% Vốn điều lệ.

2- Ông Lê Hồng Quân – Phó Tổng Giám đốc:

- + Ngày tháng năm sinh: 02/07/1974
- + Nơi sinh: Xã Nghĩa Ninh, Thị xã Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình
- + Nơi ở hiện tại: Số nhà 4/1, Đường Dương Thiệu Tước, Phường Thủy Dương, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử - Viễn thông.
- + Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 2.223 cổ phần, chiếm 0,023% Vốn điều lệ.

3- Ông Trần Đình Hiệp – Phó Tổng Giám đốc:

- + Ngày tháng năm sinh: 06/04/1984
- + Nơi sinh: Tân Hiệp, Yên Thế, Bắc Giang
- + Nơi ở hiện tại: Số 7, ngõ 283 Đội Cấn, P. Liễu Giai, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội.
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
- + Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 170.000 cổ phần, chiếm 1,789% Vốn điều lệ.

4- Bà Lê Thị Quê Hương – Phó Tổng Giám đốc:

- + Ngày tháng năm sinh: 10/10/1978
- + Nơi sinh: Phú Đa, Phú Vang, Tỉnh TT. Huế
- + Nơi ở hiện tại: Số 4 Võ Duy Ninh, P. Thủy Dương, Tx. Hương Thủy, Tỉnh. TT Huế
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - chuyên ngành Kinh doanh XNK .
- + Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 2.087 cổ phần, chiếm 0,022% Vốn điều lệ.

5- Bà Hoàng Thái Trúc – Trưởng phòng Kế toán – Tài chính:

- + Ngày tháng năm sinh: 27/06/1984
- + Nơi sinh: Thủy Dương, Hương Thủy, TT.Huế
- + Nơi ở hiện tại: Số nhà 93, Đường Ngự Bình, Phường An Cựu, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế_ chuyên ngành Kế toán
- + Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 39.582 cổ phần, chiếm 0,417 % Vốn điều lệ.

- Những thay đổi trong Ban điều hành Công ty năm 2020:

Tháng 05/2020, Ông Cao Hữu Hiếu được bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty thay cho ông Lê Tiến Trường.

- + Ngày tháng năm sinh: 08/04/1975
- + Nơi sinh: Xã Cao Xá, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ
- + Nơi ở hiện tại: Phòng số 2, Dãy 69 Ngách 40/60, Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Công nghệ Dệt May.
- + Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ.

5.2- Số lượng cán bộ công nhân viên:

Tính đến ngày 31/12/2020, tổng số lao động của Công ty là 728 người; Trong đó: Công ty CP Sợi Phú Bài có 645 người và Chi nhánh Nhà Máy Sợi Phú Xuyên có 83 người. Tiền lương bình quân: 9,0 triệu đồng/người/tháng.

Cơ cấu lao động của Công ty thể hiện như sau:

Phân loại lao động	Tại ngày 31/12/2020	
	Số lượng	Tỷ lệ
I/ Theo trình độ Lao động		
1. Trình độ Đại học và trên Đại Học	39	5,17%
2. Trình độ cao đẳng	39	5,17%
3. Trình độ trung cấp	72	9,55%
4. Lao động khác (PTTH + THCS)	604	80,11%
II/ Theo tính chất của hợp đồng lao động		
1. Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm	83	11,00%
2. Hợp đồng không xác định thời hạn	671	89,00%

6- Công tác đầu tư năm 2020:

6.1 - Về Dự án đầu tư 01 nhà máy kéo sợi mới 30.240 cọc sợi tại Công ty:

a- Về công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu: Đã hoàn thành mời thầu theo phê duyệt của HĐQT Công ty, tổ chức lựa chọn và ký hợp đồng 32/35 gói thầu với mức chi tiết tiết kiệm qua đấu thầu đạt khoảng 7,9% (34/434 tỷ đồng) tổng số giá gói thầu đã phát hành. Mức tiết kiệm này bổ sung cho nguồn dự phòng, đảm bảo cho các chi phí phát sinh không lường trước được, như phí trượt tỷ giá trong thời gian qua;

b- Về xây dựng nhà xưởng sản xuất chính 2 tầng và các hạng mục phụ trợ: Đã hoàn thành phần xây dựng chính và tiếp tục thực hiện các hạng mục hoàn thiện, phụ trợ để bàn giao lắp đặt thiết bị. Phần xây dựng cơ bản hoàn thành nhưng chưa đáp ứng tiến độ tối đa như dự kiến do cần thực hiện đảm bảo phần sơn nền bằng Epoxy hoàn thiện trước khi lắp máy cũng như hạn chế về mặt bằng thi công. Phần xây dựng, hoàn thiện sẽ thực hiện quán chiếu và bàn giao từng phần cho lắp đặt thiết bị: Máy Sợi con – Máy Sợi thô – Máy Ghép, Cuộn cúi, Chải kỹ – Máy Đánh ống – Dây Bông - Chải.

c- Về lắp đặt dây chuyền máy móc thiết bị chính: Đã lắp đặt hoàn chỉnh khoảng 80% – 90% dây chuyền máy móc thiết bị chính theo trình tự:

+ Dây cung Bông Cotton và 02 máy Loại xơ ngoại lai model Scan T-Scan TS-T3 của Trutzschler;

+ 12 máy Chải Thô Trutzschler model TC19i;

+ 04 máy Ghép thường Rieter model SB-D26 có 2 đầu ra;

+ 01 máy Cuộn cúi Rieter model E36 và 06 máy Chải kỹ Rieter model E86;

+ 06 máy Ghép tự động Rieter model RSB-D50 có 1 đầu ra;

+ 06 máy Sợi Thô đổ sợi tự động (180 cọc/máy) model CMT 1801;

+ 01 hệ thống Line thô tự động model CMT 1800;

+ 21 máy Sợi Con Rieter model G32 đổ sợi tự động (1.440 cọc/máy);

+ 21 máy Đánh ống tự động Murata model QPRO EX, loại link con ống (28 cọc/32 khung/máy).

d- Về các thiết bị, vật tư công nghệ phụ trợ khác (gồm: *Thiết bị làm sạch bông-xơ di động trên máy sợi con; Hệ thống Link kết nối giữa máy đánh ống và máy sợi con; Thùng cúi các loại; Ống lõi sợi thô và ống lõi sợi con; ..v.v..*): các đơn vị cung cấp nước ngoài giao hàng chậm trễ do đang gặp nhiều khó khăn trong vấn đề thuê vận tải hàng hóa xuất khẩu gây ra bởi tình trạng thiếu hụt container rỗng đang xảy ra ngày càng trầm trọng trên thế giới.

e- Về tuyển dụng, đào tạo nhân lực: Đã tuyển dụng và đào tạo khoảng 130 công nhân bảo trì và công nhân công nghệ, đảm bảo phục vụ công tác lắp đặt máy móc thiết bị và vận hành khai thác hoạt động sản xuất theo từng công đoạn khi nhà máy kéo sợi mới đi vào hoạt động khai thác sản xuất.

f- Kế hoạch vận hành chạy thử đồng bộ dây chuyền kéo sợi mới 30.240 cọc sợi: khoảng tháng 06/2021.

6.2- Về đầu tư mua sắm máy móc thiết bị nhỏ lẻ:

Trong năm 2020 công ty có đầu tư mua mới 12 se sợi và 2 máy đập sợi để thay thế cho các máy cũ đã hoạt động trên 15 năm nhằm nâng cao năng suất, giảm tiêu hao điện năng, vật tư sửa chữa.

7- Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ % tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	255.284	583.137	228,42%
Tổng doanh thu	792.055	728.289	91,95%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.239	7.806	94,74%
Lợi nhuận trước thuế	8.021	9.059	112,94%
Lợi nhuận sau thuế	6.441	7.230	112,25%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức dự kiến	8%/VĐL 50 tỷ đồng	5%/VĐL 95 tỷ đồng	118,75%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ % tăng, giảm
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,37	1,42	103,65%
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,70	0,78	111,42%
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,64	0,73	114,06%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,80	2,72	151,11%
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	5,17	5,13	99,23%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3,08	1,23	39,94%
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.82	1.01	123,17%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7.07	4.62	65,35%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2.52	1.24	49,21%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	1.05	1.09	103,81%

8- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

8.1- Thông tin cổ phần:

- Số lượng cổ phần: 9.500.000 cổ phần.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.
- Số cổ phiếu phổ thông: 9.500.000 cổ phần.
- Số cổ phiếu đang lưu hành: 9.500.000 cổ phần.

- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.774.617 cổ phần.
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 725.383 cổ phần.

8.2- Cơ cấu cổ đông:

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phiếu sở hữu	Số tiền (VNĐ)	Tỷ lệ trên vốn thực có (%)
1	Cổ đông trong nước	111	9.500.000	95.000.000.000	100,00%
	- Cá nhân	139	2.029.979	20.299.790.000	21,368%
	- Tổ chức	4	7.470.021	74.700.210.000	78,632%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
	- Cá nhân	0	0	0	0
	- Tổ chức	0	0	0	0%
	Tổng cộng	111	9.500.000	95.000.000.000	100%

8.3- Danh sách các cổ đông lớn của Công ty CP Sợi Phú Bài

TT	Tên cổ đông pháp nhân	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Số CP nắm giữ / VDL	Tỷ lệ nắm giữ / VDL
1/	Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex)	Tòa nhà Sentimental_ Số 41A Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Sản xuất kinh doanh Sợi, Dệt-Nhuộm, May	5.115.313	53,845%
2/	Công Ty Cổ Phần Lương Thực Vật Tư Nông Nghiệp Nghệ An (NAFOCAM)	Khu KT Đông nam, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất, kinh doanh cây trồng và vật tư nông nghiệp	1.680.500	17,689%
3/	Công ty CP Bông Việt Nam (VCC)	Lô I, Số 15- 16- 17, Đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu bông xơ và sợi bông, giống bông, cây trồng nông nghiệp, sản phẩm dệt-may; trồng bông vải	253.110	2,664%

4/	Công ty CP Dệt May Huế (Huegatex)	Số 122 Đường Dương Thiệu Tước, Phường Thủy Dương, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu sản phẩm sợi, vải, hàng may mặc	421.098	4,430%
----	-----------------------------------	--	---	---------	--------

8.4 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện tăng 45.000.000.000 đồng vốn điều lệ bằng hình thức chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Tổng số vốn điều lệ sau khi tăng vốn là : 95.000.000.000 đồng. Ngày kết thúc đợt chào bán : 07/04/2020. Ngày 27/04/2020, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đã chấp thuận báo cáo kết quả đợt chào bán của Công ty.

8.5 Giao dịch cổ phiếu quỹ : Không có

8.6 Các chứng khoán khác : Không có

9- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

9.1- Tác động lên môi trường :

- Trong quá trình hoạt động sản xuất, Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh Luật Bảo vệ môi trường của Nhà nước. Công ty thường xuyên áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường đã đề ra trong các báo cáo ĐTM, hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn Việt Nam, không gây ô nhiễm và không làm ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường trong khu vực.

- Trên thực tế, Công ty không có phát sinh khí thải do không sử dụng lò hơi hay than đá trong hoạt động sản xuất. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện báo cáo giám sát môi trường cho cơ quan chức năng về khí thải 6 tháng/ 1 lần theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Một số biện pháp Công ty đã và đang tiếp tục thực hiện để giảm thiểu ô nhiễm về khí thải:

+ Kiểm soát các loại xe hoạt động trong Công ty như xe Container, xe tải, xe nâng, xe con của Công ty trong việc phát thải khói bụi.

+ Tiết giảm sử dụng xăng, dầu DO bằng cách tăng cường sử dụng xe điện.

+ Bảo trì thường xuyên đối với các xe cộ, thiết bị có sử dụng xăng, dầu DO để giảm thiểu ô nhiễm về khí thải.

9.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu được sử dụng trong năm 2020:

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Số lượng nguyên vật liệu sử dụng năm 2020
1	Bông	Kg	7.367.738,98
2	Xơ	Kg	8.723.208,29
3	Thùng	Cái	510.904,00
4	Giấy cảm nhiệt	Cuộn	2.260,00
5	Bao PP trắng	Cái	45.712,00

6	Túi PE	Kg	2.975,00
7	Ống côn	Cái	7.636.661,00

9.3- Tiêu thụ năng lượng:

Do đặc thù sản xuất, Công ty sử dụng nguồn năng lượng điện với mức tiêu thụ điện 37.11 triệu Kwh/năm.

9.4- Tiêu thụ nước:

Để đảm bảo lượng nước tiêu thụ cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt, Công ty hiện đang sử dụng nguồn nước sạch được cung cấp bởi Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.

Hiện tại, Công ty đang chú trọng việc tái chế và tái sử dụng nước tại Công ty được sử dụng cho hệ thống làm mát nhà xưởng.

9.5- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không có

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không có

9.6- Chính sách liên quan đến người lao động:

Duy trì thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người lao động, cụ thể:

- Chính sách lương thưởng: Công ty chi trả lương, thưởng cho người lao động đảm bảo đúng chế độ theo Bộ luật Lao động. Nguyên tắc chi trả lương, thưởng công bằng trên cơ sở đánh giá toàn diện trình độ chuyên môn, tay nghề, năng lực, năng suất, kinh nghiệm, thâm niên làm việc nhằm khuyến khích mọi người nâng cao hiệu quả công tác, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty. Thực hiện chế độ khuyến khích bậc thợ, chuyên cần, sắp xếp bố trí lại lao động hợp lý tăng thu nhập cho người lao động ...

- Bữa ăn cho toàn thể CBCNV và khách luôn được Công ty quan tâm chăm lo, đảm bảo đầy đủ dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm, không có chất gây nguy hại cho sức khỏe con người.

- Công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh định kỳ luôn thực hiện theo đúng quy định.

- Chính sách đào tạo: Căn cứ vào nhu cầu phát triển, Công ty liên tục tăng cường chính sách đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nguồn nhân lực sẵn có hoặc giúp đỡ, hỗ trợ cho CBCNV tự đào tạo nâng cao kỹ năng, tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ.

9.7- Về công tác xã hội từ thiện và các hoạt động vì cộng đồng:

Mặc dù tình hình SXKD trong năm 2020 có nhiều khó khăn nhưng Công ty đã cố gắng thực hiện các hoạt động vì cộng đồng, như: Hỗ trợ 82 triệu đồng nhân Lễ gặp mặt Cán bộ hưu trí Dệt May miền Trung; Hỗ trợ 72 triệu đồng cho Hội Hưu trí Dệt May tại Tỉnh Thừa Thiên Huế; Ủng hộ 10 triệu đồng cho Hội khuyến học Tỉnh Thừa Thiên Huế; Ủng hộ 10 triệu đồng cho “Quỹ vì người nghèo Tỉnh Thừa Thiên Huế” để thực hiện dự án di dời, tái định cư, giải phóng mặt bằng khu vực Kinh thành Huế; Hỗ trợ 20 triệu đồng cho công tác giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020; Đặc biệt, Công ty kết hợp với Công đoàn Công ty đã hỗ trợ tiền mặt và quà

tặng với trị giá khoảng 96 triệu đồng cho các Hội người mù, Trung tâm bảo trợ trẻ em khuyết tật, hội từ thiện xã hội khác trên toàn Tỉnh Thừa Thiên Huế.

9.8- Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh:

- **Dự án sợi Tái chế:** Sợi Phú Bài đã triển khai việc sản xuất sợi tái chế (Recycle Yarn) từ năm 2018. Trong năm 2020, tỷ trọng sợi recycle trên doanh thu đạt 7,94%, tăng 1,4% so với năm 2019. Thông qua việc sản xuất sợi tái chế Công ty đã tái sử dụng chai nhựa, góp phần bảo vệ đại dương khỏi rác thải chai nhựa vốn đang là một trong những vấn đề môi trường đang được báo động khẩn cấp trên toàn cầu.

- **Dự án năng lượng mặt trời:** Trong Quý 4/2020, Công ty đã hợp tác với một đối tác để triển khai lắp đặt hệ thống điện mặt trời cho nhà máy sợi 30.240 cọc sợi mới. Dự kiến, sau khi hoàn thành, hệ thống điện mặt trời áp mái sẽ đáp ứng khoảng 10% nhu cầu điện của Nhà máy mới và góp phần tiết kiệm chi phí điện.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc :

2- Tình hình tài chính:

2.1- Tình hình tài sản:

Tại thời điểm 31/12/2020, giá trị tổng tài sản Công ty đạt 583.137 triệu đồng, tăng 128,42% so với thời điểm đầu năm.

Tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản không biến động mạnh trong năm, chiếm 58,66% tổng tài sản của Công ty.

2.2- Tình hình nợ phải trả:

Tại thời điểm 31/12/2020, giá trị tổng nợ là 426,42 tỷ đồng, chiếm 73,12% nguồn vốn của Công ty, tỷ lệ này tăng 159,74% so với năm 2019.

2.3- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tiếp tục bổ sung, điều chỉnh hệ thống chức danh, bổ sung quy định đánh giá năng lực phù hợp với tình hình mới.

- Tiến hành rà soát, bố trí, sắp xếp lại các phòng ban, công đoạn cho phù hợp, trên nguyên tắc gọn nhẹ, một người kiêm nhiệm nhiều việc. Tiến hành đánh giá 100% cán bộ quản lý để phục vụ công tác hoạch định nhân sự kế thừa.

- Tăng cường bộ máy kiểm soát chất lượng, đẩy mạnh việc kiểm tra tính tuân thủ tại cơ quan và đánh giá chất lượng tại các công đoạn.

3- Tình hình góp vốn để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty khác:
Không có

4- Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch thực hiện năm 2021	Ghi chú
1	Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá thực tế)	Triệu đồng	826.150	
2	Tổng doanh thu (không VAT)	Triệu đồng	816.750	

3	Sản lượng sản xuất	Tấn sợi	13.948	
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	10.500	
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	6%/VĐL (95 tỷ đồng)	
6	Kim ngạch xuất khẩu (tính đủ NPL)	1000 USD	34.120	

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : Không có V/ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1- Hội đồng quản trị Công ty:

1.1- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP đại diện/năm giữ	Tỷ lệ/Vốn điều lệ	Ghi chú
1	Ông Cao Hữu Hiếu	Chủ tịch HĐQT	2.740.313	28,85%	Số lượng cổ phiếu đại diện cho Vinatex: 2.740.313 cp.
2	Ông Bùi Nguyên Tiến	Ủy viên HĐQT	342.287	3,60%	
3	Bà Trần Thị Kim Chi	Ủy viên HĐQT	2.587.801	27,24%	Số lượng cổ phiếu đại diện cho Vinatex: 2.375.000 cp.

1.2- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quy định, tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị Công ty thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản.

Năm 2020, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tổ chức 01 phiên họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 vào tháng 05/2020. Phiên họp bám sát tình hình thực tế, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, tổ chức nhân sự, xây dựng chiến lược phát triển để tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Lãnh đạo Công ty hoàn thành nhiệm vụ. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận cao của các thành viên Hội đồng quản trị.

Ngoài ra, trong năm Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp liên quan đến dự án “Đầu tư nhà máy kéo sợi 30.240 cọc sợi tại Công ty CP Sợi Phú Bài” để kịp thời chỉ đạo và giải quyết các vấn đề liên quan để dự án được tiến hành một cách thuận lợi và đúng tiến độ.

*** Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2020:**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Thời gian ban hành	Nội dung
1/	Nghị quyết số 91/NQ-HĐQT	06/03/2020	1- Thông qua chủ trương Công ty tạm ứng cổ tức năm 2019 cho các cổ đông hiện hữu bằng tiền là 8%/Vốn điều lệ (50 tỷ đồng); 2- Giao Bà Trần Thị Kim Chi – UV. Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty thực hiện thủ tục chốt danh sách cổ đông và các văn bản thủ tục cần thiết khác có liên quan đến việc tạm ứng cổ tức
2/	Nghị quyết số 108/NQ-HĐQT	18/03/2020	<i>Xử lý số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không đặt mua hết trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu Công ty cổ phần Sợi Phú Bài theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng, số 01/GCN-UBCK ngày 02/01/2020</i>
3/	Nghị quyết số 119/NQ-HĐQT	24/03/2020	Thông qua Kế hoạch tổ chức phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty
4/	Nghị quyết số 134/NQ-HĐQT	06/04/2020	<i>Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng, số 01/GCN-UBCK ngày 02/01/2020</i>
5/	Nghị quyết số 143/QĐ-HĐQT	22/04/2020	Công ty tăng Vốn điều lệ Công ty từ 50 tỷ đồng lên thành 95 tỷ đồng, thay đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và sửa đổi Điều 5 trong Điều lệ Công ty.
6/	Nghị quyết số 144/QĐ-HĐQT	22/04/2020	Thông qua chủ trương kéo dài thời hạn nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc Công ty đối với Bà Trần Thị Kim Chi cho đến năm 2022 cho phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty (nhiệm kỳ IV: 2017 – 2022)
7/	Nghị quyết số 145/QĐ-HĐQT	22/04/2020	HĐQT giao Bà Trần Thị Kim Chi thực hiện tất cả thủ tục vay vốn với ngân hàng, ...
8/	Nghị quyết số 167/NQ-HĐQT	13/05/20	1- Thông qua Nội dung phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty; 2- HĐQT giao Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc Công ty, Cán bộ điều hành quản lý có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

			3- Thông qua chủ trương: Công ty dừng hoạt động Văn phòng đại diện Thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài
9/	Nghị quyết số 248/NQ-HĐQT	11/08/20	Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động SXKD và đầu tư trong 06 tháng đầu năm 2020; Phương hướng, nhiệm vụ SXKD và đầu tư trong 06 tháng cuối năm, ước thực hiện cả năm 2020 của Công ty
10/	Nghị quyết số 335/NQ-HĐQT	30/11/20	Thông qua nội dung Báo cáo tình hình hoạt động SXKD và đầu tư trong 09 tháng năm 2020; Ước thực hiện cả năm 2020 của Công ty
11/	Nghị quyết số 352/NQ-HĐQT	21/12/20	1- Thông qua Định hướng tỷ lệ chia cổ tức năm 2020 và Phân phối lợi nhuận lũy kế sau thuế (LNST) năm 2020 của Công ty; 2- Chấp thuận việc Công ty chuẩn bị, triển khai kế hoạch tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chậm nhất vào cuối tháng 04/2021 (sau khi có Báo cáo Tài chính Công ty năm 2020 đã được kiểm toán)

2- Ban kiểm soát Công ty:

2.1- Thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1	Bà Nguyễn Ngọc Mai Chi	Trưởng BKS	0	0%
2	Ông Nguyễn Ngọc Cách	Ủy viên BKS	0	0%
3	Ông Võ Hoàng Phụng	Ủy viên BKS	0	0%

2.2- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện xem xét báo cáo tài chính các quý, 6 tháng, các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Kiểm tra độ tin cậy của các số liệu báo cáo tài chính.

Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và ban điều hành quản lý Công ty về việc chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện các nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định và đánh giá về tính hiệu lực, hiệu quả của các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

3- Tiền thù lao công việc hàng tháng và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty trong năm 2020:

3.1- Tiền thù lao công việc:

a) Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị Công ty năm 2019: 420.000.000 đồng. Cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT: 15.000.000 đồng/ tháng.
- Ủy viên HĐQT: 10.000.000 đồng/ tháng.
- b) Tổng mức thù lao Ban kiểm soát Công ty năm 2019: 72.000.000 đồng. Cụ thể:
 - Trưởng BKS: 7.000.000 đồng/ tháng
 - Ủy viên BKS: 3.000.000 đồng/ tháng

3.2- Tiền thưởng:

- a) Hội đồng quản trị:
 - Chủ tịch HĐQT: 150.000.000 đồng.
 - Ủy viên HĐQT: 180.000.000 đồng.
- b) Ban kiểm soát:
 - Trưởng BKS: 15.000.000 đồng
 - Ủy viên BKS: 10.000.000 đồng/người.

VI/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2020:

Báo cáo tài chính Công ty CP Sợi Phú Bài năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam (có bản sao kèm theo).

*** Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP:**

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ Phần Sợi Phú Bài

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ Phần Sợi Phú Bài (“Công ty”) bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 23 tháng 03 năm 2021, được trình bày từ trang 5 đến trang 41.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Cty;
- Ban KS Cty;
- Ban TGD Cty;
- CBTT Website Cty;
- P. KT-TC, VT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**



Trần Thị Kim Chi